

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát.	5	0	3	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			25		15		0	20	0		100
				5		15		10		10	
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá		Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
					Nhận	Thôn	Vận	Vận

				biết	g hiểu	dụng	dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng. Vận dụng - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.	4 TN	4TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				4 TN 1TL*	4TN 1TL*	2 TL 1TL*	1 TL*
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

Xem thêm tại Website VnTeach.Com <https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

“Quê hương là một tiếng ve,
Lời ru của mẹ trưa hè à ơi,
Dòng sông con nước đầy vơi,
Quê hương là một góc trời tuổi thơ.
Quê hương ngày ấy như mơ
Tôi là cậu bé dại khờ đáng yêu
Quê hương là tiếng sáo diều
Là cánh cò trắng chiều chiều chân đề

Quê hương là phiên chợ quê
Chợ trưa mong mẹ mang về bánh đa
Quê hương là một tiếng gà
Bình minh gáy sáng ngân nga xóm làng

Quê hương là cánh đồng vàng,
Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều.
Quê hương là dáng mẹ yêu,
Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về.

(Nguyễn Đình Huân, *Quê hương*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng?

- A. 6-8 B. 7-7 C. 6-6 D. 8-8

Câu 2. Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

- A. Tự do B. Lục bát C. Tứ tuyệt D. Song thất lục bát.

Câu 3. Chọn đáp án đúng về quy luật vần điệu trong thơ lục bát.

A. Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 6 của câu bát. Tiếng thứ 6 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

B. Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 6 của câu bát. Tiếng thứ 8 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

C. Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 8 của câu bát. Tiếng thứ 8 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

D. Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 8 của câu bát. Tiếng thứ 6 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

- Câu 4.** Xác định các từ láy có trong đoạn thơ trên?
- Bình minh, chiều chiều, chân đê, xóm làng
 - Xóm làng, chiều chiều, ngân nga, à ơi
 - Chiều chiều, ngân nga, mệnh mang, liêu xiêu
 - Ngân nga, xóm làng, liêu xiêu, mệnh mang.
- Câu 5.** Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ cuối
- là-lá
 - yêu-xiêu
 - yêu-về
 - mẹ-xiêu
- Câu 6.** Khi sáng tác bài thơ lục bát, chỉ được sử dụng một biện pháp nghệ thuật. Đúng hay sai?
- Đúng
 - Sai
- Câu 7.** Tác dụng của biện pháp so sánh trong khổ thơ cuối là gì?
- Quê hương có vai trò quan trọng trong cuộc đời mỗi người.
 - Quê hương gắn với những điều gần gũi, giản dị, nơi có người mẹ hiền tảo tần, có kỉ niệm đẹp tuổi thơ
 - Gây ấn tượng cho người đọc
 - Làm cho câu thơ sinh động, hấp dẫn, tăng cảm xúc cho người đọc.
- Câu 8.** Hình ảnh quê hương qua lời thơ của tác giả được hiện lên như thế nào?
- Ồn ào, náo nhiệt, tấp nập
 - Hùng vĩ, rộng lớn, rực rỡ
 - Rực rỡ, tráng lệ, giàu đẹp
 - Giàu đẹp, giản dị, gần gũi

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Hãy đặt 01 câu bày tỏ tình cảm của em với quê hương sau khi đọc xong bài thơ trên.

Câu 10. Bài thơ đã gợi cho em suy nghĩ như thế nào về quê hương (không quá 5 dòng).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một trải nghiệm của bản thân về chuyến tham quan mà em nhớ nhất.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	B	0,5
	8	D	0,5
	9	- Hình thức: viết câu đúng ngữ pháp	1,0

		- Nội dung: thể hiện được tình cảm yêu quý, tự hào,...	
	10	+ Tự hào, yêu quý, biết ơn quê hương + Xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp...	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về buổi tham quan.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được buổi trải nghiệm. - Các sự kiện chính trong buổi trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Cảm giác sau khi kết thúc trải nghiệm.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

HẾT